TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 571/2023/**QĐST-HNGĐ** ***Về việc*: *Ly hôn*.**	*ĐA, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 502/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh ngày 18/01/1983.

Nơi thường trú: thôn TC, xã NT, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị **Phùng Thị C**, sinh ngày 23/7/1986.

Nơi cư trú: thôn NG, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Quang T** và chị **Phùng Thị C**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Anh Nguyễn Quang T và chị Phùng Thị C có 02 con chung là cháu Nguyễn Phùng A, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 30/9/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Phùng Thị C nuôi cả 02 con chung cho đến khi cháu Phùng A và cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh T, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng:*** Anh Nguyễn Quang T và chị Phùng Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007202 ngày 29/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Anh T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã Tiền Châu, TP PY, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH số 16 ngày 09/02/2015);
- UBND xã VN;
- UBND xã NT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực